



Professional HEAVY DUTY

GKS 18V-57-2 GX

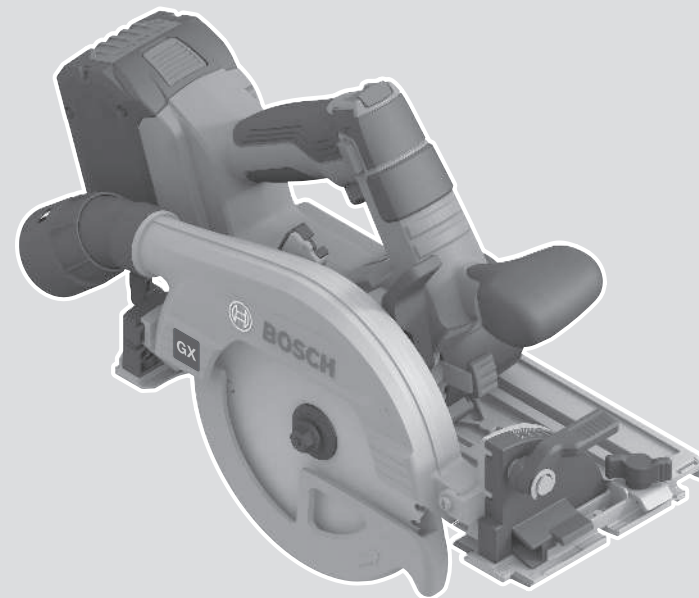
Robert Bosch Power Tools GmbH
70538 Stuttgart
GERMANY

www.bosch-pt.com

1 609 92A 976 (2025.11) O / 23



1 609 92A 976

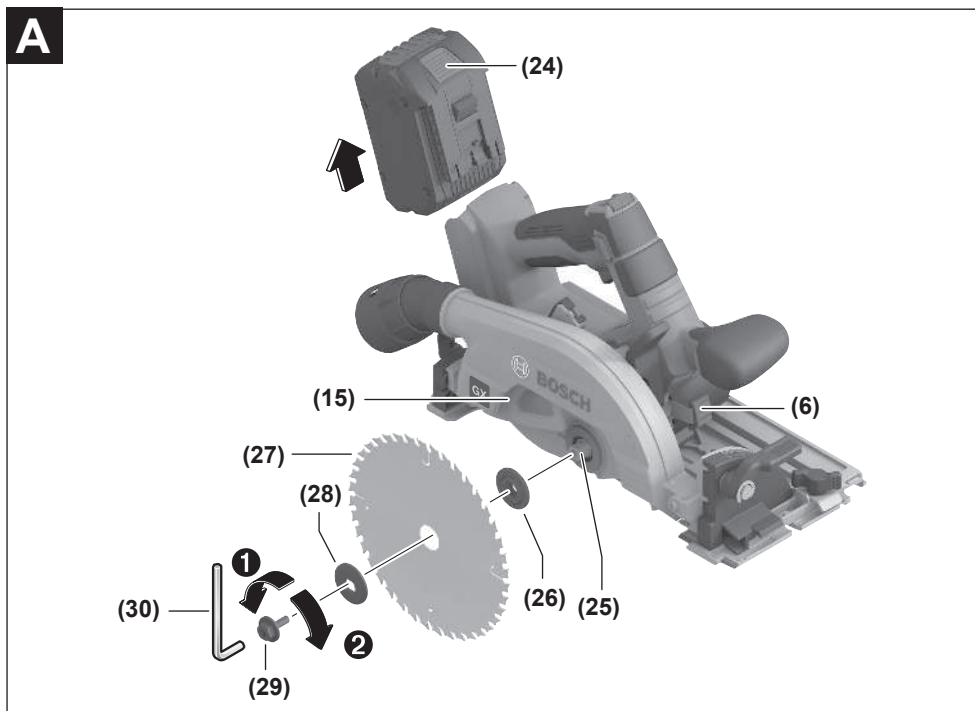
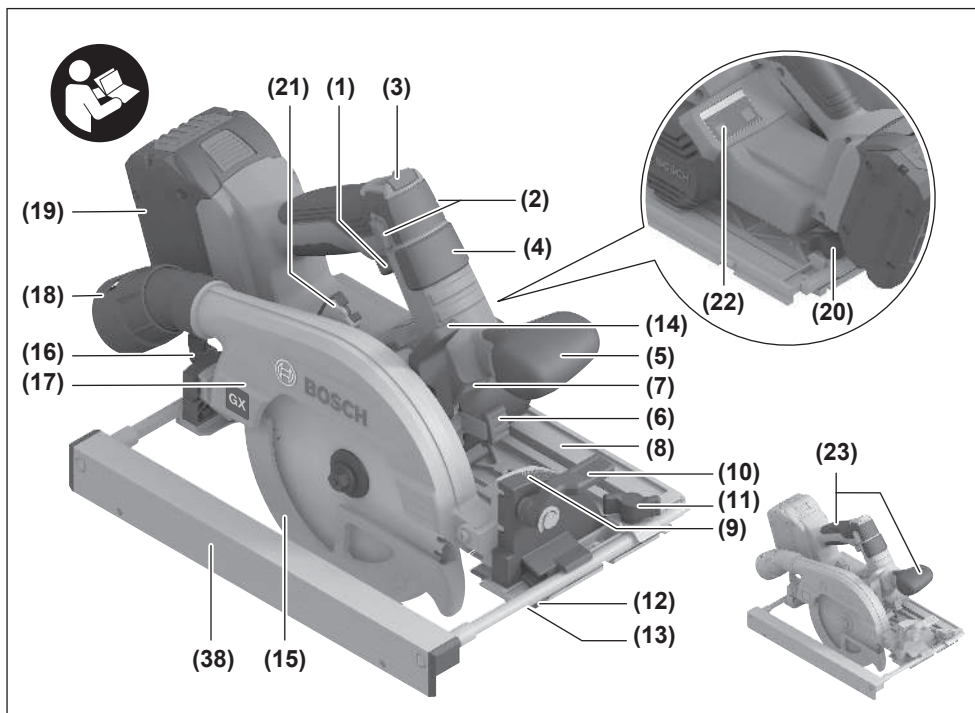


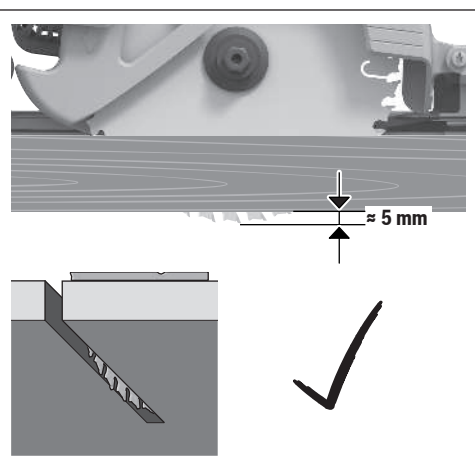
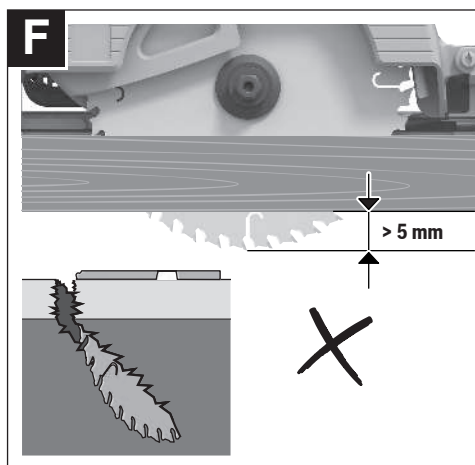
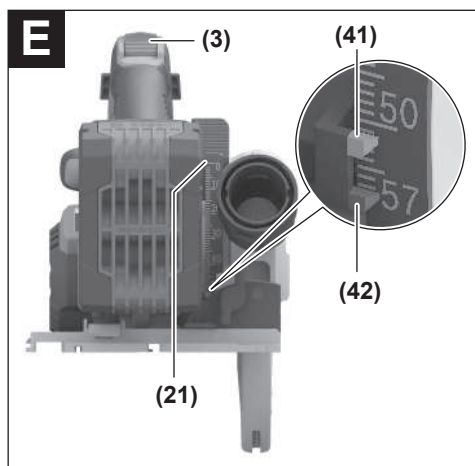
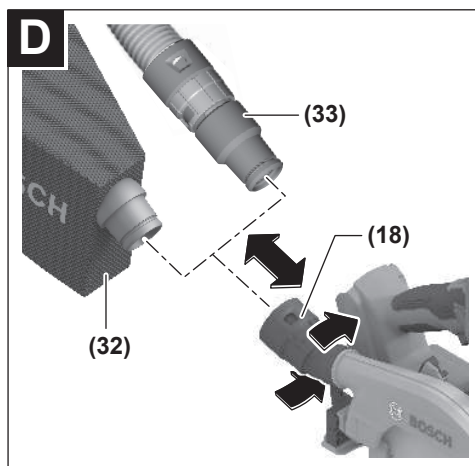
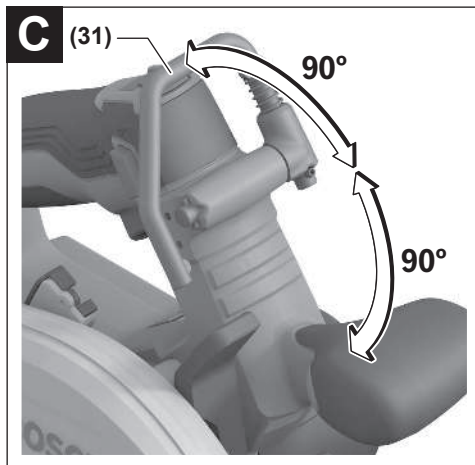
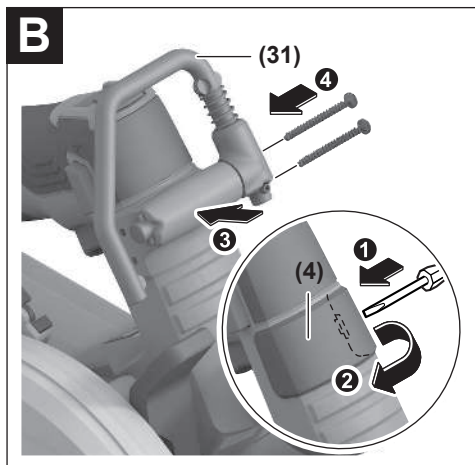
vi Bản gốc hướng dẫn sử dụng

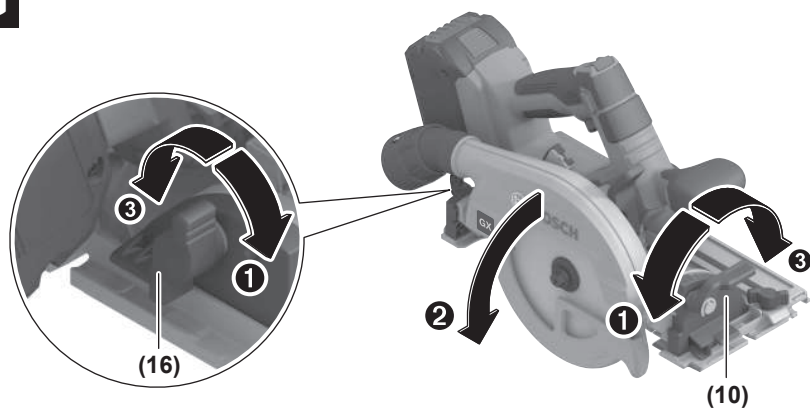
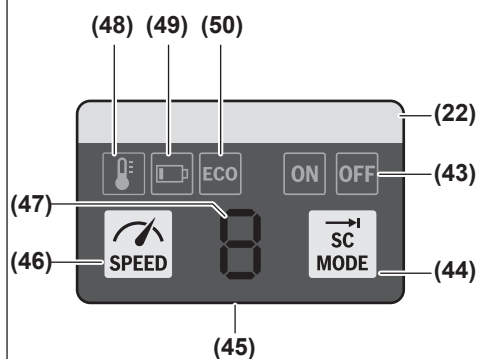
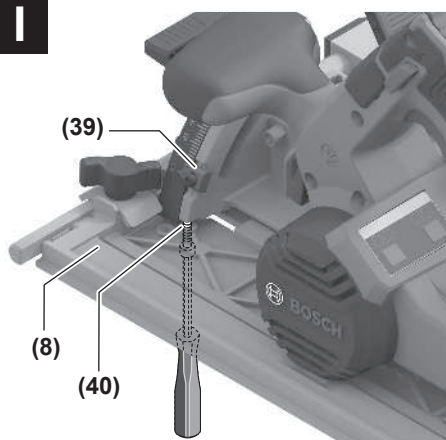
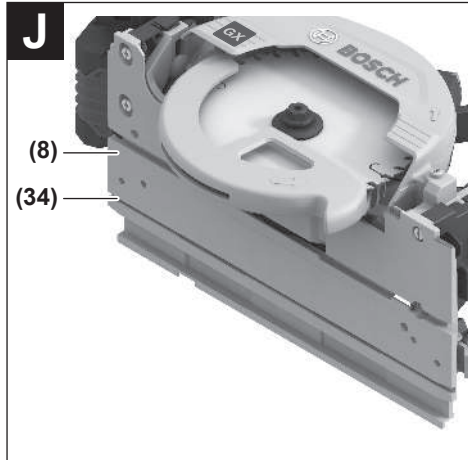
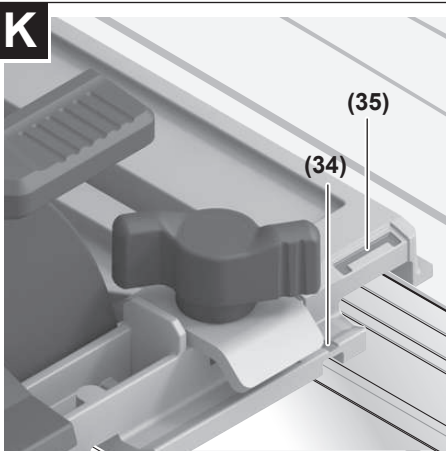


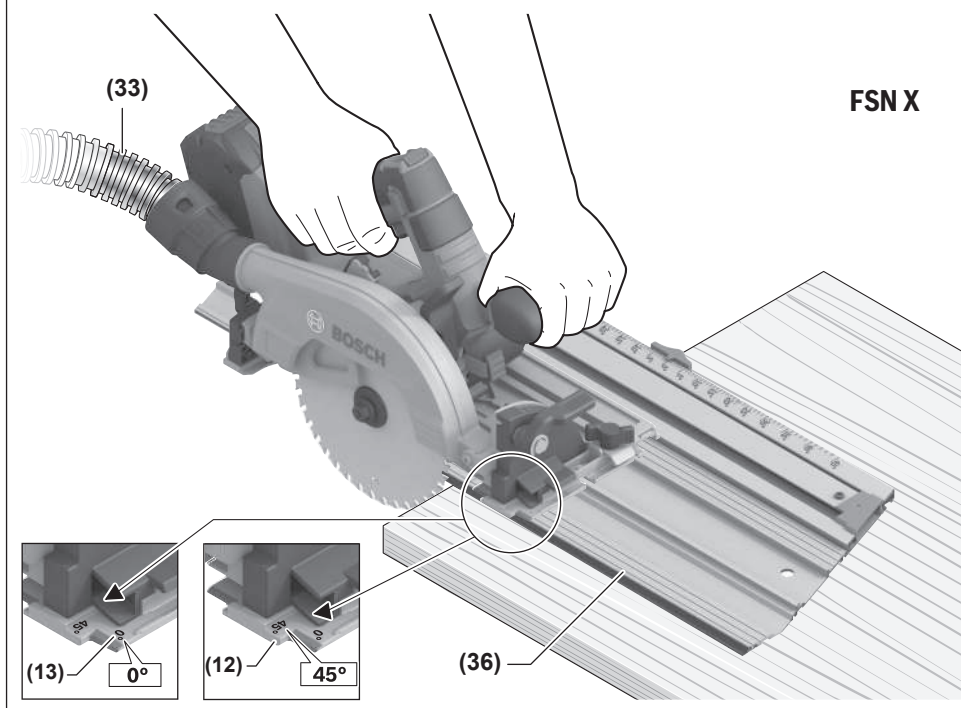
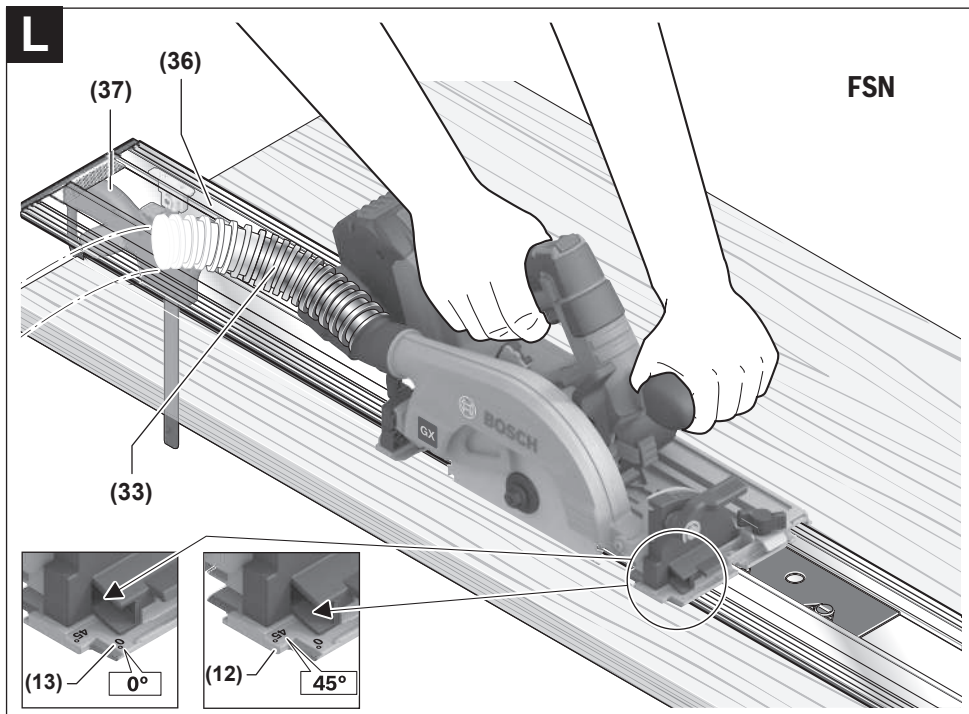
Tiếng Việt Trang 8

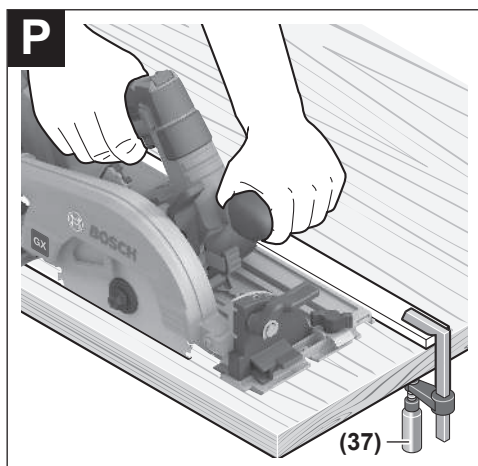
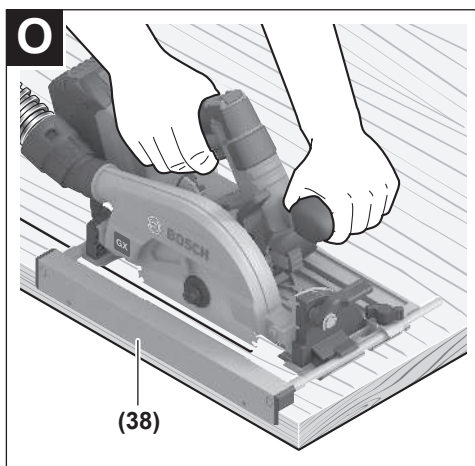
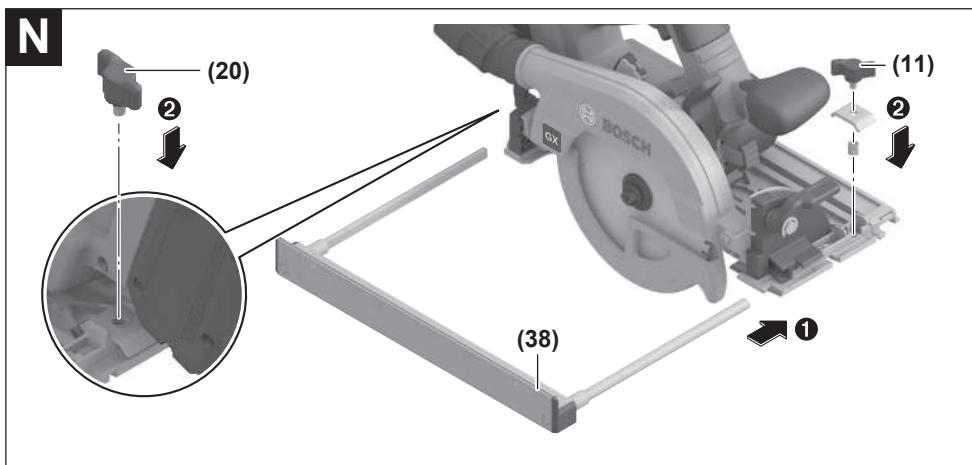
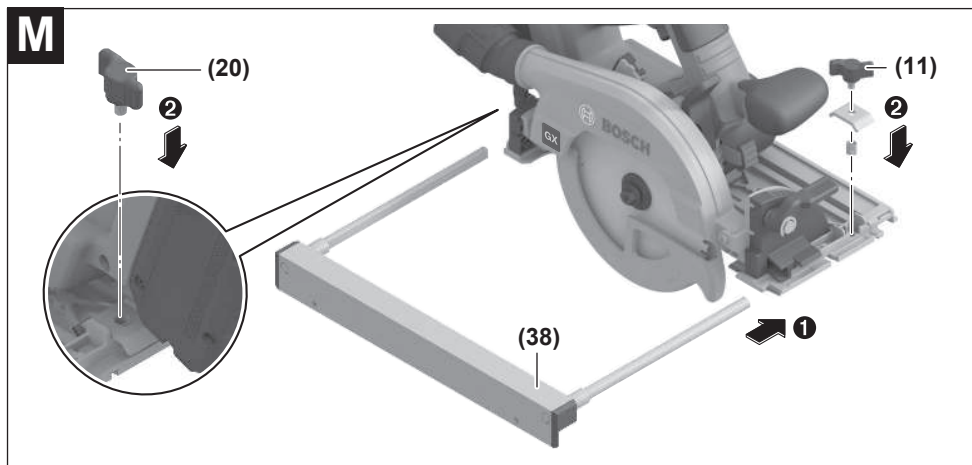






G**H****I****J****K**





Tiếng Việt

Hướng dẫn an toàn

Hướng dẫn an toàn chung cho dụng cụ điện

CẢNH BÁO Hãy đọc toàn bộ các cảnh báo an toàn, hướng dẫn,

hình ảnh và thông số kỹ thuật được cung cấp cho dụng cụ điện cầm tay này. Không tuân thủ mọi hướng dẫn được liệt kê dưới đây có thể bị điện giật, gây cháy và /hay bị thương tật nghiêm trọng.

Hãy giữ tất cả tài liệu về cảnh báo và hướng dẫn để tham khảo về sau.

Thuật ngữ "dụng cụ điện cầm tay" trong phần cảnh báo là để cập đến sự sử dụng dụng cụ điện cầm tay của bạn, loại sử dụng điện nguồn (có dây cắm điện) hay vận hành bằng pin (không dây cắm điện).

Khu vực làm việc an toàn

- ▶ **Giữ nơi làm việc sạch và đủ ánh sáng.** Nơi làm việc bừa bộn và tối tăm dễ gây ra tai nạn.
- ▶ **Không vận hành dụng cụ điện cầm tay trong môi trường dễ gây nổ, chẳng hạn như nơi có chất lỏng dễ cháy, khí đốt hay rác.** Dụng cụ điện cầm tay tạo ra các tia lửa nên có thể làm rác bén cháy hay bốc khói.
- ▶ **Không để trẻ em hay người đến xem đứng gần khi vận hành dụng cụ điện cầm tay.** Sự phân tâm có thể gây ra sự mất điều khiển.

An toàn về điện

- ▶ **Không được để dụng cụ điện cầm tay ngoài mưa hay ở tình trạng ẩm ướt.** Nước vào máy sẽ làm tăng nguy cơ bị điện giật.

An toàn cá nhân

- ▶ **Hãy tỉnh táo, biết rõ mình đang làm gì và hãy sử dụng ý thức khi vận hành dụng cụ điện cầm tay.** Không sử dụng dụng cụ điện cầm tay khi đang mệt mỏi hay đang bị tác động do chất gây nghiện, rượu hay dược phẩm gây ra. Một thoáng mất tập trung khi đang vận hành dụng cụ điện cầm tay có thể gây thương tích nghiêm trọng cho bản thân.
- ▶ **Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân.** Luôn luôn đeo kính bảo vệ mắt. Trang bị bảo hộ như khẩu trang, giày chống trượt, nón bảo hộ, hay dụng cụ bảo vệ tai khi được sử dụng đúng nơi đúng chỗ sẽ làm giảm nguy cơ thương tật cho bản thân.
- ▶ **Phòng tránh máy khởi động bất ngờ.** Bảo đảm công tắc máy ở vị trí tắt trước khi cắm vào nguồn điện và/hay lắp pin vào, khi nhắc máy lên hay khi mang xách máy. Ngáng ngón tay vào công tắc máy để xách hay kích hoạt

dụng cụ điện cầm tay khi công tắc ở vị trí mở dễ dẫn đến tai nạn.

- ▶ **Lấy mọi chìa hay khóa điều chỉnh ra trước khi mở điện dụng cụ điện cầm tay.** Khóa hay chìa còn gắn dính vào bộ phận quay của dụng cụ điện cầm tay có thể gây thương tích cho bản thân.
- ▶ **Không rướn người.** Luôn luôn giữ tư thế đứng thích hợp và thẳng bằng. Điều này tạo cho việc điều khiển dụng cụ điện cầm tay tốt hơn trong mọi tình huống bất ngờ.
- ▶ **Trang phục thích hợp.** Không mặc quần áo rộng lủng thùng hay mang trang sức. Giữ tóc và quần áo xa khỏi các bộ phận chuyển động. Quần áo rộng lủng thùng, đồ trang sức hay tóc dài có thể bị cuốn vào các bộ phận chuyển động.
- ▶ **Nếu có các thiết bị đi kèm để nối máy hút bụi và các phụ kiện khác, bảo đảm các thiết bị này được nối và sử dụng tốt.** Việc sử dụng các thiết bị gom hút bụi có thể làm giảm các độc hại liên quan đến bụi gây ra.
- ▶ **Không để thói quen do sử dụng thường xuyên dụng cụ khiến bạn trở nên chủ quan và bỏ qua các quy định an toàn dụng cụ.** Một hành vi bất cẩn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng chỉ trong tích tắc.

Sử dụng và bảo dưỡng dụng cụ điện cầm tay

- ▶ **Không được ép máy.** Sử dụng dụng cụ điện cầm tay đúng loại theo đúng ứng dụng của bạn. Dụng cụ điện cầm tay đúng chức năng sẽ làm việc tốt và an toàn hơn theo đúng tiến độ mà máy được thiết kế.
- ▶ **Không sử dụng dụng cụ điện cầm tay nếu như công tắc không tắt và mở được.** Bất kỳ dụng cụ điện cầm tay nào mà không thể điều khiển được bằng công tắc là nguy hiểm và phải được sửa chữa.
- ▶ **Rút phích cắm ra khỏi nguồn điện và/hay pin ra khỏi dụng cụ điện cầm tay nếu có thể tháo được, trước khi tiến hành bất kỳ điều chỉnh nào, thay phụ kiện, hay cất dụng cụ điện cầm tay.** Các biện pháp ngăn ngừa như vậy làm giảm nguy cơ dụng cụ điện cầm tay khởi động bất ngờ.
- ▶ **Cắt giữ dụng cụ điện cầm tay không dùng tới nơi trẻ em không lấy được và không cho người chưa từng biết dụng cụ điện cầm tay hay các hướng dẫn này sử dụng dụng cụ điện cầm tay.** Dụng cụ điện cầm tay nguy hiểm khi ở trong tay người chưa được chỉ cách sử dụng.
- ▶ **Bảo quản dụng cụ điện cầm tay và các phụ kiện.** Kiểm tra xem các bộ phận chuyển động có bị sai lệch hay kẹt, các bộ phận bị rạn nứt và các tình trạng khác có thể ảnh hưởng đến sự vận hành của máy. Nếu bị hư hỏng, phải

sửa chữa máy trước khi sử dụng. Nhiều tai nạn xảy ra do bảo quản dụng cụ điện cầm tay tồi.

- ▶ **Giữ các dụng cụ cất bên và sạch.** Bảo quản đúng cách các dụng cụ cất có cạnh cắt bén làm giảm khả năng bị kẹt và dễ điều khiển hơn.
- ▶ **Sử dụng dụng cụ điện cầm tay, phụ kiện, đầu cài v. v., đúng theo các chỉ dẫn này, hãy lưu ý đến điều kiện làm việc và công việc phải thực hiện.** Sự sử dụng dụng cụ điện cầm tay khác với mục đích thiết kế có thể tạo nên tình huống nguy hiểm.
- ▶ **Giữ tay cầm và bề mặt nắm luôn khô ráo, sạch sẽ và không dính dầu mỡ.** Tay cầm và bề mặt nắm trơn trượt không đem lại thao tác an toàn và kiểm soát dụng cụ trong các tình huống bất ngờ.

Sử dụng và bảo quản dụng cụ dùng pin

- ▶ **Chỉ được sạc pin lại với bộ nạp điện do nhà sản xuất chỉ định.** Bộ nạp điện thích hợp cho một loại pin có thể gây nguy cơ cháy khi sử dụng cho một loại pin khác.
- ▶ **Chỉ sử dụng dụng cụ điện cầm tay với loại pin được thiết kế đặc biệt dành riêng cho máy.** Sử dụng bất cứ loại pin khác có thể dẫn đến thương tật hay cháy.
- ▶ **Khi không sử dụng pin, để cách xa các vật bằng kim loại như kẹp giấy, tiền xu, chìa khoá, đinh, ốc vít hay các đồ vật kim loại nhỏ khác, thứ có thể tạo sự nối tiếp từ một đầu cực với một đầu cực khác.** Sự chập mạch của các đầu cực với nhau có thể gây bóng hay cháy.
- ▶ **Bảo quản ở tình trạng tồi, dung dịch từ pin có thể tứa ra; tránh tiếp xúc.** Nếu vô tình chạm phải, hãy xối nước để rửa. Nếu dung dịch vào mắt, cần thêm sự hỗ trợ của y tế. Dung dịch tiết ra từ pin có thể gây ngứa hay bóng.
- ▶ **Không được sử dụng bộ pin hoặc dụng cụ đã bị hư hại hoặc bị thay đổi.** Pin hỏng hoặc bị thay đổi có thể gây ra những tác động không lường trước được như cháy nổ hoặc nguy cơ thương tích.
- ▶ **Không đặt bộ pin hoặc dụng cụ ở gần lửa hoặc nơi quá nhiệt.** Tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ cao trên 130 °C có thể gây nổ.
- ▶ **Tuân thủ tất cả các hướng dẫn nạp và không nạp bộ pin hay dụng cụ ở bên ngoài phạm vi nhiệt độ đã được quy định trong các hướng dẫn.** Nạp không đúng cách hoặc ở nhiệt độ ngoài phạm vi nạp đã quy định có thể làm hư hại pin và gia tăng nguy cơ cháy.

Bảo dưỡng

- ▶ **Đưa dụng cụ điện cầm tay của bạn đến thợ chuyên môn để bảo dưỡng, chỉ sử dụng phụ tùng đúng chủng loại để thay.** Điều này sẽ đảm bảo sự an toàn của máy được giữ nguyên.

- ▶ **Không bao giờ sửa chữa các bộ pin đã hư hại.** Chỉ cho phép nhà sản xuất hoặc các nhà cung cấp dịch vụ có ủy quyền thực hiện dịch vụ sửa chữa cho các bộ pin.

Các hướng dẫn an toàn cho cửa tròn

Các quy trình cắt

- ▶ **⚠ NGUY HIỂM: Không được cho tay vào khu vực cắt và lưỡi cắt. Đặt một tay lên tay nắm phụ, hoặc vô động cơ.** Nếu dùng cả hai tay để giữ máy cửa, lưỡi cửa sẽ không thể làm đứt tay.
- ▶ **Không được chạm tay vào phía dưới phôi gia công.** Nắp bảo vệ không thể bảo vệ bạn khỏi lưỡi cửa phía dưới phôi gia công.
- ▶ **Điều chỉnh độ sâu cắt theo độ dày của phôi gia công.** Phải nhìn thấy ít nhất một răng cửa của lưỡi cửa phía dưới phôi gia công.
- ▶ **Trong khi cắt, tuyệt đối không dùng tay nắm phôi được cắt hoặc đặt phôi ngang chân của bạn.** Cố định phôi gia công vào sàn thao tác cố định. Việc cố định phôi để giảm thiểu điện tích tiếp xúc với cơ thể, giảm thiểu làm kẹt lưỡi cửa hoặc mất kiểm soát là rất quan trọng.
- ▶ **Cắm dụng cụ điện tại các bề mặt cầm nắm cách điện, khi thực hiện một thao tác tại vị trí mà dụng cụ cắt có thể tiếp xúc với dây điện ngầm.** Việc tiếp xúc "trực tiếp" với dây có điện cũng có thể làm cho các phần kim loại hở của dụng cụ điện cầm tay có điện và có thể gây ra điện giật cho người vận hành.
- ▶ **Khi xẻ dọc, luôn sử dụng lá chắn dọc hoặc thanh dẫn hướng cạnh thẳng.** Điều này cải thiện độ chính xác của đường cắt và giảm sự bó lưỡi cửa.
- ▶ **Luôn sử dụng lưỡi cửa đúng kích cỡ và hình dáng (lưỡi kim cương khác với lưỡi tròn) của lỗ tâm.** Các lưỡi không khớp với các phụ kiện cứng ghép nối của máy cửa sẽ làm lệch tâm và có thể làm mất kiểm soát.
- ▶ **Tuyệt đối không sử dụng vòng đệm hoặc chốt lưỡi cửa bị hỏng hoặc không đúng.** Vòng đệm và chốt lưỡi cửa được thiết kế đặc biệt cho máy cửa của bạn, để mang lại hiệu suất và an toàn hoạt động tối ưu.

Nguyên nhân gây ra lực phản hồi và các cảnh báo liên quan

- Lực phản hồi là một lực tác động đột ngột lên lưỡi cửa bị bó, kẹt hoặc bị lệch tâm làm cho không kiểm soát được lưỡi cửa khi nâng và đẩy phôi về phía người vận hành;
- khi lưỡi cửa bị bó hoặc kẹt chặt khi đóng rãnh cửa, lưỡi cửa sẽ dừng lại và quán tính của động cơ làm cho thiết bị chạy nhanh hơn hướng về phía người vận hành;

– nếu lưỡi cửa bị xoắn hoặc lệch tâm trong đường cửa, răng cửa ở cạnh sau của lưỡi cửa có thể cắt sâu vào bề mặt phía trên của tấm gỗ và làm cho lưỡi cửa chệch khỏi rãnh cửa và nảy ngược trở lại phía người vận hành.

Lực phản hồi là do việc sử dụng sai và/hoặc quy trình hoặc điều kiện vận hành sai máy cửa và có thể phòng tránh bằng cách áp dụng các biện pháp phòng ngừa phù hợp được nêu dưới đây.

- ▶ **Giữ chặt tay nắm trên máy cửa bằng cả hai tay và giữ chặt tay của bạn để chịu được các lực phản hồi. Giữ cơ thể của bạn về một trong hai phía của lưỡi cửa, nhưng không được thẳng hàng với lưỡi cửa.** Lực phản hồi có thể làm cho máy cửa bật ngược trở lại, tuy nhiên người vận hành có thể kiểm soát được các lực phản hồi nếu áp dụng các biện pháp phòng ngừa phù hợp.
- ▶ **Khi lưỡi cửa bị kẹt hoặc khi dừng cửa vì bất kỳ lý do nào đó, hãy nhả công tắc bấm của máy cửa và giữ cố định máy cửa trong vật liệu tới khi lưỡi cửa đã dừng quay hẳn. Tuyệt đối không cố gắng lấy máy cửa ra khỏi phôi hoặc kéo ngược máy cửa trong khi lưỡi cửa vẫn đang quay nếu không lực phản hồi có thể xảy ra.** Kiểm tra và có biện pháp khắc phục để loại bỏ nguyên nhân kẹt lưỡi cửa.
- ▶ **Khi khởi động lại máy cửa đang ở trong phôi gia công, chỉnh tâm lưỡi cửa vào đúng rãnh cửa sao cho răng cửa không bị mắc vào vật liệu.** Nếu lưỡi cửa bị kẹt, nó có thể trật rãnh cửa hoặc sinh ra lực phản hồi từ phôi khi khởi động lại máy cửa.
- ▶ **Sử dụng các panô lớn để giảm thiểu rủi ro bị kẹt lưỡi cửa và lực phản hồi.** Các panô lớn thường võng xuống dưới trọng lượng riêng của chúng. Cần phải đặt các tấm đỡ phía dưới panô ở cả hai phía, gần đường cửa và gần cạnh của panô.
- ▶ **Không sử dụng lưỡi cửa hỏng hoặc cùn.** Lưỡi cửa không sắc hoặc không phù hợp có thể tạo ra rãnh cửa hẹp gây ra lực ma sát quá mức, bó lưỡi cửa và lực phản hồi.
- ▶ **Độ sâu của lưỡi cửa và các tay siết điều chỉnh phải chặt và chắc chắn trước khi tiến hành cửa.** Nếu lưỡi cửa dịch chuyển trong khi cửa, nó có thể làm kẹt lưỡi cửa và gây ra lực phản hồi.
- ▶ **Sử dụng thêm biện pháp an toàn khi cắt rãnh vào các vách hiện có hoặc các khu vực không nhìn thấy khác.** Lưỡi cửa nhô ra có thể cắt các vật thể và có thể gây ra lực phản hồi.

Chức năng nắp bảo vệ phía dưới

- ▶ **Kiểm tra nắp bảo vệ phía dưới đã đóng kín hay chưa trước mỗi lần sử dụng.** Không được vận hành máy cửa nếu nắp bảo vệ phía dưới không di chuyển tự do và đóng lại

được. Tuyệt đối không kẹp hoặc gắn nắp bảo vệ phía dưới vào vị trí mở. Nếu tình cờ làm rơi máy cửa, nắp bảo vệ phía dưới có thể bị cong. Nâng nắp bảo vệ phía dưới lên bằng tay nắm cơ rút và đảm bảo nó di chuyển tự do và không được chạm vào lưỡi cửa hoặc bất kỳ bộ phận nào khác ở tất cả các góc và độ sâu của đường cửa.

- ▶ **Kiểm tra hoạt động của lò xo bảo vệ phía dưới.** Nếu nắp bảo vệ và lò xo không hoạt động tốt, phải sửa chữa chúng trước khi sử dụng. Nếu nắp bảo vệ dưới hoạt động chậm do các bộ phận bị hư hỏng, nhựa lỏng hoặc tích tụ các mảnh vụn cửa.
- ▶ **Có thể cơ rút nắp bảo vệ phía dưới bằng tay chỉ với các đường cửa đặc biệt như các "đường cửa rãnh chìm" và "đường cửa ghép".** Nâng nắp bảo vệ phía dưới lên bằng tay nắm cơ rút và ngay khi lưỡi cửa cắt vào vật liệu, phải nhả nắp bảo vệ phía dưới ra. Đối với các đường cửa khác, phải vận hành nắp bảo vệ phía dưới một cách tự động.
- ▶ **Luôn quan sát nắp bảo vệ xem có che kín lưỡi cắt không trước khi đặt máy cửa xuống bàn làm việc hoặc sân nhà.** Lưỡi cửa không được bảo vệ sẽ làm cho máy cửa bật ngược lại và cắt vào bất kỳ điểm nào trong đường cửa. Cần để ý đến thời gian cần thiết để dừng lưỡi cửa sau khi nhả công tắc.

Các cảnh báo phụ thêm

- ▶ **Không cầm vào bộ phun vỏ bào bằng tay.** Nó có thể làm bạn bị thương ở các bộ phận xoay.
- ▶ **Không làm việc với cửa ở trên đầu.** Bạn không kiểm soát đủ trên dụng cụ điện.
- ▶ **Dùng thiết bị dò tìm thích hợp để xác định nếu có các công trình công cộng lắp đặt ngầm trong khu vực làm việc hay liên hệ với Cty công trình công cộng địa phương để nhờ hỗ trợ.** Đụng chạm đường dẫn điện có thể gây ra hỏa hoạn và điện giật. Làm hư hại đường dẫn khí ga có thể gây nổ. Làm thủng ống dẫn nước có thể làm hư hại tài sản hay có thể gây ra điện giật.
- ▶ **Giữ máy thật chắc bằng cả hai tay trong khi làm việc và luôn luôn giữ tư thế đứng cho thích hợp và cân bằng.** Dùng hai tay để điều khiển máy thì an toàn hơn.
- ▶ **Không được vận hành tinh dụng cụ điện.** Nó không được thiết kế để vận hành với bàn cửa.
- ▶ **Khi „Phay cắt chìm“, mà không được tiến hành ở góc bên phải, hãy cố định tấm dẫn hướng của cửa để chống di chuyển sang bên.** Việc di chuyển sang bên có thể dẫn đến kẹp lưỡi cửa và gây dị ngược.
- ▶ **Kẹp chặt vật gia công.** Vật gia công được kẹp bằng một thiết bị kẹp hay bằng ê-tô thì vững chắc hơn giữ bằng tay.

- ▶ **Luôn luôn đợi cho máy hoàn toàn ngừng hẳn trước khi đặt xuống.** Dụng cụ lắp vào máy có thể bị kẹt chặt dẫn đến việc dụng cụ điện cầm tay bị mất điều khiển.
- ▶ **Không được sử dụng lưới cửa bằng thép HSS.** Những loại lưới cửa như vậy có thể vỡ dễ dàng.
- ▶ **Không cửa kim loại đen.** Các vỏ bảo nóng sáng có thể đốt cháy hệ thống hút bụi.
- ▶ **Hãy mang mặt nạ chống bụi.**
- ▶ **Trong trường hợp pin bị hỏng hay sử dụng sai cách, hơi nước có thể bốc ra. Pin có thể cháy hoặc nổ.** Hãy làm cho thông thoáng khí và trong trường hợp bị đau phải nhờ y tế chữa trị. Hơi nước có thể gây ngứa hệ hô hấp.
- ▶ **Không thay đổi và mở pin.** Nguy cơ bị chập mạch.
- ▶ **Pin có thể bị hư hại bởi các vật dụng nhọn như đinh hay tuốc-nơ-vít hoặc bởi các tác động lực từ bên ngoài.** Nó có thể dẫn tới đoản mạch nội bộ và làm pin bị cháy, bốc khói, phát nổ hoặc quá nóng.
- ▶ **Chỉ sử dụng pin trong các sản phẩm của nhà sản xuất.** Chỉ bằng cách này, pin sẽ được bảo vệ tránh nguy cơ quá tải.



Bảo vệ pin không để bị làm nóng, ví dụ, chống để lâu dài dưới ánh nắng gay gắt, lửa, chất bẩn, nước, và sự ẩm ướt. Có nguy cơ nổ và chập mạch.

Mô Tả Sản Phẩm và Đặc Tính Kỹ Thuật



Đọc kỹ mọi cảnh báo an toàn và mọi hướng dẫn. Không tuân thủ mọi cảnh báo và hướng dẫn được liệt kê dưới đây có thể bị điện giật, gây cháy và / hay bị thương tật nghiêm trọng.

Xin lưu ý các hình minh hoạt trong phần trước của hướng dẫn vận hành.

Sử dụng đúng cách

Máy được thiết kế để cắt gỗ theo đường dọc thẳng và chéo góc cũng như cắt vát chéo góc khi vật liệu gia công được kẹp giữ vững chắc.

Các bộ phận được minh họa

Việc đánh số các thành phần đã minh họa liên quan đến mô tả dụng cụ điện trên trang hình ảnh.

- (1) Công tắc Bật/Tắt
- (2) Nút nhà khóa của công tắc Bật/Tắt
- (3) Nút để chọn trước cỡ sâu cắt
- (4) Nắp che móc treo
- (5) Tay nắm phụ
- (6) Nút khóa trục
- (7) Đền làm việc
- (8) Chân đế khuôn bao
- (9) Thước đo góc vuông mộng
- (10) Cần khóa dùng để chọn trước góc xiên
- (11) Bu-lông tai hông của đường cặp cạnh (phía trước)
- (12) Dấu cắt 45°
- (13) Dấu cắt 0°
- (14) Cần đàn hồi của Chấn đàn hồi bảo vệ lưới
- (15) Chấn đàn hồi bảo vệ lưới
- (16) Bu-lông tai hông dùng để chọn trước góc xiên
- (17) Chấn bảo vệ lưới
- (18) Vít khóa cầu thanh
- (19) Pin^{a)}
- (20) Bu-lông tai hông của đường cặp cạnh (phía sau)
- (21) Thước đo cỡ sâu cắt
- (22) Giao diện người dùng
- (23) Tay nắm (bề mặt nắm cách điện)
- (24) Nút tháo pin^{a)}
- (25) Trục cửa
- (26) Mặt bích tiếp nhận
- (27) Lưới Cửa^{a)}
- (28) Bích kẹp
- (29) Vít siết với đĩa
- (30) Chia vận lực giác
- (31) Các móc treo^{a)}
- (32) Hộp đựng vụn cửa/hộp chứa bụi^{a)}
- (33) Ống hút^{a)}
- (34) Khe của các hệ thống ray dẫn hướng của Bosch và Mafell
- (35) Khe của các hệ thống ray dẫn hướng của Festool và Makita
- (36) Thanh hướng dẫn^{a)}
- (37) Cặp kẹp vít^{a)}
- (38) Thanh cỡ
- (39) Vạch thang đo góc vát
- (40) Vít để điều chỉnh vạch thang đo góc vát
- (41) Vạch thang đo trắng trên thước đo cỡ sâu cắt để cắt bằng ray dẫn hướng
- (42) Vạch thang đo đỏ trên thước đo cỡ sâu cắt để cắt không dùng ray dẫn hướng
- (43) Hiển thị Stop Control Bật/Tắt (Giao diện người dùng)
- (44) Nút Bật/Tắt Stop Control (Giao diện người dùng)
- (45) Hiển thị Trạng thái dụng cụ điện (Giao diện người dùng)

- (46) Nút chọn trước tốc độ (Giao diện người dùng)
 - (47) Hiển thị mức tốc độ/chế độ (Giao diện người dùng)
 - (48) Hiển thị nhiệt độ (Giao diện người dùng)
 - (49) Đèn báo trạng thái nạp pin (Giao diện người dùng)
 - (50) Hiển thị Chế độ ECO (Giao diện người dùng)
- a) **Phụ kiện này không thuộc phạm vi giao hàng tiêu chuẩn.**

Thông số kỹ thuật

Cửa Dĩa		GKS 18V-57-2 GX
Mã số máy		3 601 FC1 0..
Điện thế danh định	V ⁻⁻⁻	18
Tốc độ chạy không-đo ^{A)}	/phút	5000
Công suất cắt, tối đa		
– ở góc vát chéo 0°	mm	57
– ở góc vát chéo 45°	mm	42
Khóa trục		●
Các kích thước chân đế khuôn bao	mm	164 x 305
Đường kính lưỡi cửa	mm	165
Độ dày lưỡi cửa, tối đa	mm	1,8
Độ dày lưỡi chính tối thiểu	mm	0,9
Lỗ lắp vào	mm	20
Trọng lượng ^{B)}	kg	3,4
Nhiệt độ môi trường được khuyến nghị khi sạc	°C	0 ... +35
Nhiệt độ môi trường cho phép trong quá trình vận hành ^{C)} và trong quá trình lưu trữ	°C	-20 ... +50
Pin tương thích		GBA18V... GBA 18V... ProCORE18V... EXPERT18V... EXBA18V... CORE18V...
Pin được khuyến dùng cho công suất tối đa		GBA 18V... ≥ 2,0 Ah ProCORE18V... ≥ 4,0 Ah EXPERT18V...
Thiết bị nạp được giới thiệu		GAL18... GAL 18... GAL 36... GAL12V/18.. GAL 12V/18...

Cửa Dĩa	GKS 18V-57-2 GX
	GAX 18... EXAL18...

- A) được đo ở 20–25 °C với pin **GBA 18V 5.5Ah**
- B) Không pin (tìm trong lượng pin tại www.bosch-professional.com)
- C) hiệu suất giới hạn ở nhiệt độ < 0 °C
- Các giá trị có thể khác nhau tùy thuộc vào sản phẩm và tùy thuộc vào ứng dụng và điều kiện môi trường. Xem thêm thông tin chi tiết trên trang www.bosch-professional.com/wac.

Pin

Bosch mua dụng cụ điện chạy pin không có pin. Dù pin được bao gồm trong phạm vi giao hàng của dụng cụ điện, bạn có thể tháo bao gi.

Sạc pin

- **Chỉ sử dụng bộ sạc được để cập trong dữ liệu kỹ thuật.** Chỉ những bộ sạc này phù hợp cho dụng cụ điện cầm tay của bạn có sử dụng pin Li-Ion.
- Hướng dẫn:** Pin Lithium-ion được giao một phần do các quy định vận tải quốc tế. Để bảo đảm đầy đủ điện dung, nạp điện hoàn toàn lại cho pin trước khi sử dụng cho lần đầu tiên.

Lắp pin

Hãy đẩy pin đã sạc vào giá gắn pin cho đến khi nó vào khớp.

Tháo pin ra

Để tháo pin bạn hãy ấn nút mở khóa pin và kéo pin ra. **Không dùng sức.**

Pin có 2 mức khóa, có nhiệm vụ ngăn ngừa pin bị rơi ra do vô ý bấm phải nút tháo pin. Cứ khi nào pin còn được lắp trong dụng cụ điện, nó vẫn được giữ nguyên vị trí nhờ vào một lò xo.

Đèn báo trạng thái nạp pin

Lưu ý: Không phải mọi loại pin đều có một hiển thị mức sạc.

Các đèn LED màu xanh của màn hình hiển thị tình trạng sạc pin chỉ ra tình trạng sạc của pin. Vì lý do an toàn, ta chỉ có thể kiểm tra trạng thái của tình trạng nạp điện khi máy đã ngừng hoạt động hoàn toàn.

Để hiển thị tình trạng nạp, bạn hãy nhấn nút để hiển thị mức sạc  hoặc . Điều này cũng có thể thực hiện khi ắc quy được tháo ra.

Đèn LED không sáng sau khi nhấn nút để hiển thị mức sạc có nghĩa là pin bị hỏng và phải được thay thế.

Mức sạc pin cũng được hiển thị trên giao diện người dùng (xem „Hiển thị trạng thái“, Trang 15).

Loại pin GBA 18V... | GBA18V...

LED	Điện dung
Đèn sáng liên tục 3× màu xanh lá	60–100 %
Đèn sáng liên tục 2× màu xanh lá	30–60 %
Đèn sáng liên tục 1× màu xanh lá	5–30 %
Đèn nhấp nháy 1× màu xanh lá	0–5 %

Loại pin ProCORE18V... | EXPERT18V... | EXBA18V... | CORE18V...

LED	Điện dung
Đèn sáng liên tục 5× màu xanh lá	80–100 %
Đèn sáng liên tục 4× màu xanh lá	60–80 %
Đèn sáng liên tục 3× màu xanh lá	40–60 %
Đèn sáng liên tục 2× màu xanh lá	20–40 %
Đèn sáng liên tục 1× màu xanh lá	5–20 %
Đèn nhấp nháy 1× màu xanh lá	0–5 %

Nhận biết nguy cơ hỏng pin**EXPERT18V... | EXBA18V...**

Ngoài trạng thái sạc của pin, đèn LED của hiển thị trạng thái sạc pin có thể cho biết nguy cơ pin bị hỏng.

Để kích hoạt chức năng, nhấn và giữ nút của hiển thị trạng thái sạc  trong 3 giây. Phân tích pin được báo hiệu bằng đèn chạy của hiển thị trạng thái sạc pin. Kết quả được hiển thị trên hiển thị trạng thái sạc pin.

 **1 LED:** Pin có nguy cơ hỏng cao. Công suất và thời gian hoạt động có thể đã bị rút ngắn. Khuyến cáo cần thay pin.

 **5 LED:** Pin ở tình trạng tốt và ít có nguy cơ bị hỏng.

Vui lòng chú ý: Đánh giá rủi ro hỏng pin sẽ hoạt động theo hai giai đoạn và đưa ra đánh giá tình trạng đơn giản. Pin được đánh giá ở tình trạng tốt hoặc có nguy cơ bị hỏng cao hơn. Không có hiển thị phần trăm mức sạc pin.

Các Khuyến Nghị về Cách Bảo Dưỡng Tốt Nhất cho Pin

Bảo vệ pin hợp khối tránh sự ẩm ướt và nước. Chỉ bảo quản pin trong tầm nhiệt độ nằm giữa –20 °C và 50 °C. Không để pin trong ô tô vào mùa hè.

Thỉnh thoảng làm sạch các khe thông gió của pin bằng cách dùng một cái cọ khô, mềm và sạch.

Sự giảm sút đáng kể thời gian hoạt động sau khi nạp điện chỉ rõ rằng pin hợp khối đã hết công dụng và phải được thay.

Quy trình hoạt động được chia ra làm hai giai đoạn.

Sự lắp vào

► **Chỉ sử dụng lưỡi cưa có tốc độ tối đa cho phép cao hơn tốc độ không tải của dụng cụ điện.**

Lắp/Thay Lưỡi Cưa

- **Trước khi tiến hành bất cứ công việc gì với máy (ví dụ: bảo dưỡng, thay dụng cụ v.v.) tháo pin ra khỏi dụng cụ điện.** Có nguy cơ gây thương tích khi vô tình làm kích hoạt công tắc bật/tắt.
- **Khi lắp ráp lưỡi cưa, hãy mang găng tay bảo hộ vào.** Nguy cơ gây thương tích khi chạm vào lưỡi cưa.
- **Trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được sử dụng đĩa mài làm phụ tùng.**
- **Chỉ sử dụng lưỡi cưa phù hợp với các đặc tính kỹ thuật được ghi rõ trong các hướng dẫn sử dụng và trên dụng cụ điện.**

Chọn Lưỡi Cưa

Bạn sẽ tìm thấy một tổng quan các lưỡi cưa khuyến nghị ở cuối hướng dẫn vận hành.

Tháo dỡ lưỡi cưa (xem Hình A)

Để thay dụng cụ cắt, tốt nhất là nên đặt máy lên bên bề mặt có vỏ bọc động cơ.

- Nhấn nút khóa trục (6) và nhấn giữ.
- **Chỉ cho nút khóa trục hoạt động (6) khi trục cưa đã đứng yên.** Nếu không, máy có thể bị làm hỏng.
- Dùng chìa vặn sáu cạnh (30) để xoay bu-lông bắt cố định (29) theo hướng xoay  ra ngoài.
- Hãy xoay chắn đàn hồi bảo vệ lưỡi (15) lùi và giữ chặt.
- Hãy tháo bích kẹp (28) và lưỡi cưa (27) khỏi trục cưa (25).

Lắp lưỡi cưa (xem Hình A)

Để thay dụng cụ cắt, tốt nhất là nên đặt máy lên bên bề mặt có vỏ bọc động cơ.

- Làm sạch lưỡi cưa (27) và tất cả bộ phận kẹp cần lắp.
- Hãy xoay chắn đàn hồi bảo vệ lưỡi (15) lùi và giữ chặt.
- Hãy đặt lưỡi cưa (27) lên mặt bích tiếp nhận (26). Hướng cắt của răng (Hướng mũi tên trên lưỡi cưa) và mũi tên hướng xoay trên chắn đàn hồi bảo vệ lưỡi (15) phải khớp.
- Đặt bích kẹp (28) lên và vặn bu-lông bắt cố định vào (29) theo hướng xoay . Hãy chú ý vị trí lắp ráp của mặt bích tiếp nhận (26) và bích kẹp (28).

- Nhấn nút khóa trục **(6)** và nhấn giữ.
- Dùng chìa vặn sáu cạnh **(30)** để siết chặt bu-lông bắt cổ định **(29)** theo hướng xoay **↻**. Mô-men xoắn phải đạt 6–9 Nm, tương ứng với ¼ vòng chặt vừa tay.

Lắp móc treo (xem Hình B–C)

Cạy nắp che **(4)** bên hông ở khe bằng tước nơ vít. Lắp móc treo **(31)** và khóa chặt bằng hai vít. Siết chặt các vít với 1,8 – 2 Nm. Móc treo **(31)** có thể xoay.

Hút Dăm/Bụi

Tránh làm việc mà không các biện pháp giảm bụi. Thiết bị hút hoặc hộp bụi/túi chứa bụi phù hợp sẽ giúp giảm thiểu ô nhiễm bụi gây hại cho sức khỏe. Tạo không khí thông thoáng nơi làm việc. Luôn sử dụng mặt nạ phòng độc phù hợp. Khi sử dụng hộp bụi, hãy xả rỗng hộp bụi đúng lúc và vệ sinh thường xuyên ruột bộ lọc để đảm bảo hút bụi tối ưu. Khi sử dụng máy hút bụi, hãy lưu ý các yêu cầu được nêu dưới đây. Tuân thủ các qui định của quốc gia bạn liên quan đến loại vật liệu gia công.

▶ **Tránh không để rác tích tụ tại nơi làm việc.**
Rác có thể dễ dàng bắt lửa.

Các yêu cầu về máy hút bụi		
Đường kính danh định được khuyến nghị của ống mềm	mm	35
Chân không cần thiết ^{A)}	mbar hPa	≥ 230 ≥ 230
Lưu lượng cần thiết ^{A)}	l/s m³/h	≥ 36 ≥ 129,6
Hiệu quả bộ lọc được khuyến nghị		Mức bụi M ^{B)}

A) Giá trị công suất tại đầu nối máy hút bụi của dụng cụ điện

B) Theo IEC/EN 60335-2-69

Hãy lưu ý hướng dẫn về máy hút bụi. Nếu công suất hút giảm, hãy ngừng công việc và loại bỏ nguyên nhân.

Cơ cấu phun vỏ bào (xem hình D)

Cơ cấu phun vỏ bào **(18)** có thể xoay tùy ý. Tại cơ cấu phun vỏ bào **(18)** một ống hút có thể được kết nối với đường kính 35 mm hoặc với một hộp đựng vụn cửa/hộp chứa bụi **(32)**. Để đảm bảo sự hút được tốt nhất, cơ cấu phun vỏ bào **(18)** phải được làm sạch thường xuyên.

Máy Hút Bụi Ngoài

Nối ống hút **(33)** với một chiếc máy hút bụi (phụ kiện). Ở phần cuối của tài liệu hướng dẫn này bạn sẽ tìm thấy phần tổng quan về việc kết nối ở các máy hút bụi khác nhau. Máy hút bụi phải thích hợp dành cho loại vật liệu đang gia công.

Khi hút bụi khô loại đặc biệt gây nguy hại đến sức khỏe hoặc gây ra ung thư, hãy sử dụng máy hút bụi loại chuyên dụng.

Vận Hành

- ▶ **Trước khi tiến hành bất cứ công việc gì với máy (ví dụ: bảo dưỡng, thay dụng cụ v.v..) tháo pin ra khỏi dụng cụ điện.** Có nguy cơ gây thương tích khi vô tình làm kích hoạt công tắc bật/tắt.

Chế độ hoạt động

Điều chỉnh cỡ sâu (xem hình E–F)

- ▶ **Điều chỉnh cỡ sâu cắt phù hợp với độ dày của phôi gia công.** Phải nhìn thấy được gần như nguyên rãnh của lưỡi cửa bên dưới vật liệu gia công.

Bằng nút chọn trước cỡ sâu cắt **(3)**, cỡ sâu cắt có thể được điều chỉnh.

Để có cỡ sâu cắt nhỏ hơn, hãy kéo cửa ra khỏi chân đế khuôn bao **(8)**, để có cỡ sâu cắt lớn hơn hãy ấn cửa vào chân đế khuôn bao **(8)**. Chính đặt cỡ sâu cắt theo yêu cầu trên thước đo cỡ sâu **(21)**.

Lưu ý: Sử dụng vạch thang đo màu trắng **(41)** tại thước đo cỡ sâu cắt **(21)** để cắt bằng ray dẫn hướng và vạch thang đo màu đỏ **(42)** để cắt không dùng ray dẫn hướng.

Điều chỉnh góc mộng (xem hình G)

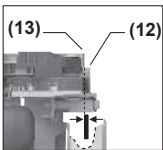
Tốt nhất là đặt dụng cụ điện lên mặt trước của chắn bảo vệ lưỡi **(17)**.

Hãy nhả cần khóa để chọn trước góc xiên **(10)** và vít tai hồng **(16)**. Kéo nghiêng cửa sang một bên. Chính đặt cỡ sâu cắt theo yêu cầu trên thước đo **(9)**. Siết chặt cần đàn hồi **(10)** và vít tai hồng **(16)**.

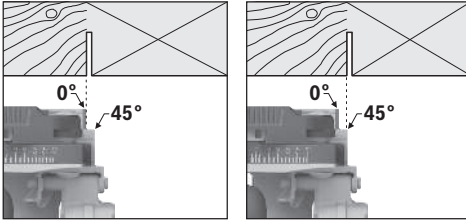
Để đưa cửa trở lại vị trí ban đầu, hãy nhả cần khóa để chọn trước góc xiên **(10)** và vít tai hồng **(16)**. Đưa cửa về vị trí 0° và siết chặt cần khóa và vít tai hồng mà không tác dụng bất kỳ áp lực nào vào cửa.

Lưu ý: Khi cắt mép vát, cỡ sâu cắt sẽ nhỏ hơn giá trị được hiển thị trên thước đo cỡ sâu **(21)**.

Các Vạch Cắt



Dấu cắt 0° **(13)** hiển thị vị trí của lưỡi cửa ở vết cắt vuông góc. Dấu cắt 45° **(12)** hiển thị vị trí của lưỡi cửa ở vết cắt 45°.



Như minh họa trong hình, hãy định hướng ở cạnh trái của dấu cắt để tiến hành cắt. Trong trường hợp này mảnh phế liệu nằm ở phía bên phải. Tốt nhất là nên thực hiện việc cắt thử trước.

Bắt Đầu Vận Hành

Bật Mở và Tắt

► **Hãy đảm bảo rằng, bạn có thể nhấn Công tắc bật/tắt, mà không cần nhả tay nắm.**

Để **vận hành** thử dụng cụ điện hãy nhấn khóa an toàn (2) và sau đó nhấn **công tắc tắt/mở** và nhấn giữ (1).

Để tắt máy, **nhả công tắc Tắt/Mở (1)** ra.

Hướng dẫn: Vì lý do an toàn, công tắc chuyển mạch Tắt/Mở (1) không thể khóa tự chạy được, mà phải giữ nhấn trong suốt quá trình vận hành.

Mở đèn LED Rọi Sáng Phạm Vi Gia Công

Đèn (7) bật sáng khi nhấn nhẹ hoặc nhấn hoàn toàn công tắc Tắt/Mở (1) và cho phép chiếu sáng khu vực làm việc trong các điều kiện ánh sáng không tốt.

Hãm tròn quay

Hãm tròn quay tích hợp sẽ rút ngắn quãng chạy thêm của lưỡi cưa sau khi tắt dụng cụ điện.

Giao diện người dùng (xem hình H)

Giao diện người dùng (22) dùng để chọn trước tốc độ, kích hoạt chức năng an toàn Stop Control cũng như hiển thị tình trạng của dụng cụ điện.

Hiển thị trạng thái

Đèn báo trạng thái nạp pin (Giao diện người dùng) (49)	Ý nghĩa/Nguyên nhân	Cách khắc phục
màu xanh lá	Pin được sạc	—
vàng	Pin gần cạn	Thay hoặc sạc pin sớm
màu đỏ	Bộ nguồn cạn điện	Thay hoặc sạc pin
Hiển thị nhiệt độ (48)	Ý nghĩa/Nguyên nhân	Cách khắc phục
vàng	Đạt nhiệt độ tối hạn (Động cơ, hệ thống điện, pin)	Không cho dụng cụ điện hoạt động ở chế độ không tải và hãy để nguội
màu đỏ	Dụng cụ điện bị quá nóng và bị tắt	Đề nguội dụng cụ điện

Stop Control

Khi chức năng Stop Control được kích hoạt, dụng cụ điện sẽ tự động dừng ngay khi quá trình cắt hoàn tất (tức là ngay khi lưỡi cưa rời khỏi phôi), ngay cả khi công tắc Bật/Tắt (1) vẫn được nhấn. Chức năng Stop Control được tắt theo tiêu chuẩn. Để bật chức năng, hãy nhấn nút (44) trên giao diện người dùng (22).

Chú ý: Chức năng này có thể không được kích hoạt khi cắt ở số vòng quay hoặc tốc độ tiến dao thấp hoặc khi vật liệu mỏng.

Chống dội ngược



Khi dội ngược đột ngột của dụng cụ điện, ví dụ kẹt cứng trong đoạn cắt, nguồn điện tới động cơ bị gián đoạn. Khi đó, đèn làm việc (7) nhấp nháy trắng và trạng thái hiển thị (45) màu đỏ.

Để vận hành lại hãy đưa công tắc Bật/Tắt (1) vào vị trí tắt và bật lại dụng cụ điện.

Chế độ ECO

Nếu dụng cụ điện được vận hành trong chế độ ECO tiết kiệm năng lượng, thời gian chạy của pin có thể được kéo dài thêm 10 %.

Nếu chế độ ECO hoạt động, trên màn hiển thị mức tốc độ/chế độ (47) xuất hiện biểu tượng E. Ngoài ra, hiển thị chế độ ECO sẽ sáng lên (50).

Chọn Trước Tốc Độ

3 mức tốc độ và chế độ ECO được thiết lập trước. Bảng sau đây hiển thị các mức tốc độ và tốc độ tương ứng.

Mức tốc độ	Số vòng quay [min ⁻¹]
1	2500
2	3750
3	5000
ECO	3000 ^{A)}

A) ± 25 %

Với nút để chọn trước tốc độ (46), bạn có thể chọn trước số vòng quay cần thiết cả khi đang vận hành.

Hiện thị trạng thái dụng Ý nghĩa/Nguyên nhân cụ diện (45)		Cách khắc phục
Màu xanh lá	Trạng thái OK	–
Vàng	Đạt nhiệt độ tới hạn hoặc ắc quy gần cạn	Không cho dụng cụ diện hoạt động ở chế độ không tải và hãy để nguội, thay hoặc sạc ắc quy sớm
Màu đỏ	Dụng cụ diện bị quá nhiệt hoặc ắc quy cạn	Đề nguội dụng cụ diện, thay hoặc sạc ắc quy
Nhấp nháy đỏ	Chống dội ngược được kích hoạt	Tắt và bật lại dụng cụ diện, tháo pin và lắp lại.

Hướng Dẫn Sử Dụng

- **Trước khi tiến hành bất cứ công việc gì với máy (ví dụ: bảo dưỡng, thay dụng cụ v.v..) tháo pin ra khỏi dụng cụ diện.** Có nguy cơ gây thương tích khi vô tình làm kích hoạt công tắc bật/tắt.

Độ rộng cắt biến đổi tùy theo lưỡi cưa được dùng. Bảo vệ lưỡi cưa không bị va đập và dụng cụ chạm mạnh.

Đẩy máy đều tay và cho nạp tải vừa phải đi theo chiều cắt để duy trì chất lượng cắt tốt. Sự nạp tải quá mức làm giảm đáng kể tuổi thọ của dụng cụ cắt và có thể làm hư hỏng máy.

Luôn làm việc với tốc độ tiến dao không đổi và đảm bảo rằng tốc độ của lưỡi cưa không đổi. Để tránh gây quá nhiệt răng lưỡi cưa, hãy tránh tăng tốc độ tiến dao (ví dụ: khi làm việc với gỗ ướt, gỗ đã qua xử lý bằng áp lực hoặc gỗ có mắt gỗ) và giảm tốc độ.

Hiệu suất cưa và chất lượng của sự cưa cắt tùy thuộc chủ yếu vào điều kiện, kiểu dáng răng của lưỡi cưa. Vì vậy, chỉ nên sử dụng các lưỡi cưa bên, thích hợp với loại vật liệu được gia công.

Khi bắt đầu hoặc tiếp tục quá trình cưa, hãy đặt lưỡi cưa vào giữa khe hở của cửa và đảm bảo rằng răng cưa không bị mắc vào phôi gia công. Điều này sẽ ngăn hiện tượng giật ngược hoặc lưỡi cưa di chuyển ra khỏi phôi gia công.

Cửa Gỗ

Sự lựa chọn đúng loại lưỡi cưa dựa trên loại và chất lượng gỗ và cách cắt theo yêu cầu, cắt theo chiều dọc hay chiều chéo góc.

Khi xẻ dọc gỗ cây vân sam, đảm bảo được tạo ra thường xoắn dài.

Bụi gỗ sỏi và bụi gỗ dễ gai đặc biệt gây hại cho sức khỏe, do đó chỉ làm việc với thiết bị hút bụi.

Sử dụng ray dẫn hướng (xem hình J)

Rãnh hẹp (8) tích hợp vào tấm nền (34) có thể được sử dụng cho ray dẫn hướng được hướng về phía phụ kiện.

Cửa có ray dẫn hướng (xem hình K–L)

Nhờ ray dẫn hướng (36) mà bạn có thể thực hiện các đường cắt thẳng.

Vành cao su trên ray dẫn hướng được dùng làm miếng chặn chống tưa giúp bề mặt không bị rách khi cưa vật liệu gỗ. Răng của lưỡi cưa phải tiếp xúc trực tiếp với vành cao su.

Phải điều chỉnh vành cao su cho phù hợp với lưỡi cưa tròn đang sử dụng trước khi cắt lần đầu tiên bằng ray dẫn hướng (36). Để thực hiện việc này, hãy đặt ray dẫn hướng (36) dọc theo toàn bộ chiều dài của nó trên phôi. Đặt độ sâu cắt khoảng 9 mm và góc cắt vát vuông góc. Bật cưa tròn và đẩy theo chiều cắt với lực áp máy cho gia tải vừa phải và đều tay.

Khe (34) phù hợp với các hệ thống ray dẫn hướng của Bosch và Mafell.

Khe (35) phù hợp với các hệ thống ray dẫn hướng của Festool và Makita.

Gá kẹp nhanh (37) có thể được cắm vào khe của ray dẫn hướng (36).

Cửa với thanh cữ (xem hình M – O)

Thanh cữ (38) cho phép cắt chính xác dọc theo cạnh phôi gia công hoặc cắt các dải cùng kích thước.

Đẩy các thanh dẫn hướng của thanh cữ (38) dọc ray dẫn hướng vào tấm nền (8). Hãy lắp vít tai hồng (11) ở hai bên như hiển thị trong ảnh, nhưng (11) chưa vặn chặt vít tai hồng.

Hãy đặt chiều rộng cắt mong muốn dưới dạng giá trị thang đo ở vạch cắt tương ứng (13) hoặc (12), Cắt Vạch Cắt. Hãy vặn chặt vít tai hồng (11).

Lưu ý: Để mở rộng tấm nền (8), phải lắp thanh cữ (38) xoay 180° (xem hình N).

Cửa với dưỡng phụ (xem hình P)

Để cưa vật gia công rộng bản hoặc có cạnh thẳng, dùng ván hay thanh kẹp vào vật gia công như là một dưỡng phụ; có thể đẩy chân đế của cửa đĩa tựa dọc theo dưỡng phụ.

Các móc treo (xem Hình C)

Với các móc treo (31), bạn có thể treo dụng cụ điện, ví dụ, vào thang. Muốn vậy, hãy gập móc treo (31) vào vị trí mong muốn.

- **Hãy đảm bảo rằng lưỡi cưa được bảo vệ chống chạm vô tình khi dụng cụ diện được treo. Việc này bao gồm nguy hiểm gây thương tích.**

Hãy gấp lại các móc treo (31), nếu bạn muốn làm việc với dụng cụ điện.

Điều chỉnh vạch thang đo cho góc vát (xem hình I)

Sau khi dùng dụng cụ điện nhiều hoặc trong thời gian dài, có thể cần phải điều chỉnh vạch thước đo cho góc vát (39). Do đó, hãy vận vít (40) ra hoặc vào đến khi lưỡi cưa ở trong góc 90° so với tấm nền (8). Sử dụng vít (40) để căn chỉnh vạch thang đo màu đỏ (39) với điểm không trên thang đo (9).

Bảo Dưỡng và Bảo Quản

Bảo Dưỡng Và Làm Sạch

- ▶ **Trước khi tiến hành bất cứ công việc gì với máy (ví dụ: bảo dưỡng, thay dụng cụ v.v..) tháo pin ra khỏi dụng cụ điện.** Có nguy cơ gây thương tích khi vô tình làm kích hoạt công tắc bật/tắt.
- ▶ **Để được an toàn và máy hoạt động đúng chức năng, luôn luôn giữ máy và các khe thông gió được sạch.**

Chắn dẫn hồi bảo vệ lưỡi phải luôn luôn có thể chuyển động tự do, co thắt tự động. Vì vậy, luôn luôn giữ cho phạm vi chung quanh chắn bảo vệ lưỡi dẫn hồi được sạch. Làm sạch bụi và dăm bằng bàn chải.

Lưỡi cưa không được phủ ngoài, có thể bảo vệ được bằng cách dùng loại dầu nhờn không axit phủ một lớp mỏng chống gỉ sét lên. Phải lau sạch dầu nhờn lại trước khi sử dụng, nếu không, sẽ làm gỗ bị bẩn.

Cặn nhựa và keo dính trên lưỡi cưa tạo ra đường cắt có chất lượng tối. Vì vậy, làm sạch lưỡi cưa ngay sau mỗi lần sử dụng.

Dịch vụ hỗ trợ khách hàng và tư vấn sử dụng

Việt Nam

Hotline: 1900 9988 50

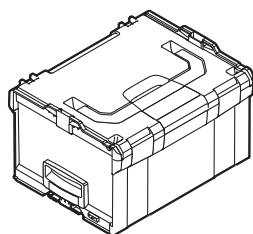
Trong tất cả các phản hồi và đơn đặt phụ tùng, xin vui lòng luôn luôn nhập số hàng hóa 10 chữ số theo nhãn của hàng hóa.

Sự thải bỏ

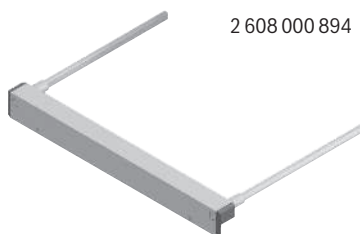
Dụng cụ điện, pin, phụ kiện và bao bì cần được tái sử dụng theo quy định về môi trường.



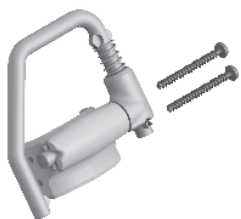
Bạn không được ném dụng cụ điện và pin vào thùng rác gia đình!



1 600 A01 2G2
(L-BOXX 238)



2 608 000 894



2 608 000 816



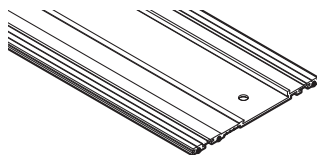
1 600 A00 1F8



2 608 000 696

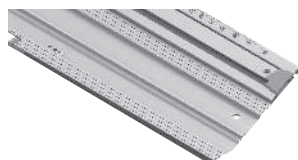


1 600 Z00 009



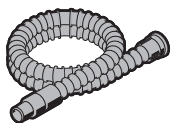
FSN

- 1 600 Z00 005 (800 mm)
- 1 600 Z00 006 (1100 mm)
- 1 600 Z00 00F (1400 mm)
- 1 600 Z00 007 (1600 mm)
- 1 600 Z00 008 (2100 mm)
- 1 600 Z00 00A (3100 mm)



FSN X

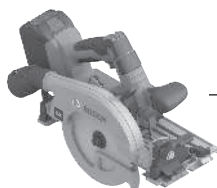
- 1 600 A02 V3R (FSN 300 X)
- 1 600 A02 V3S (FSN 440 X)
- 1 600 A02 V3T (FSN 740 X)



Ø 28 mm:
2 608 000 772 (3.2 m)



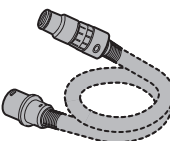
GAS 18V-12 MC



Ø 28 mm:
2 608 000 885 (4 m)



GAS 12-40 MA



Ø 22 mm:
2 608 000 567 (5 m)
Ø 35 mm:
2 608 000 565 (5 m)



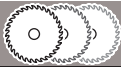
GAS 35 M AFC



GAS 55 M AFC



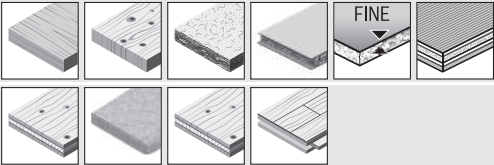
Ø 22 mm:
2 608 000 568 (5 m)
Ø 35 mm:
2 608 000 566 (5 m)



Expert ♦ ♦ ♦ ♦



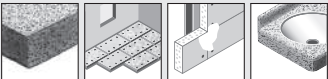
expert  Wood



expert  LaminatedPanel



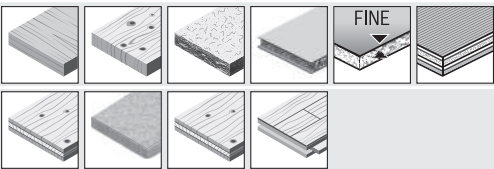
expert  FiberCement



Standard ♦ ♦ ♦



standard  Wood



Legal Information and Licenses

Legal Information and Licenses

1- Open Source Components

1.1 - Infineon TLE Library, 1.2.4

BSD 3-Clause

Copyright © 2015, Infineon Technologies AG

All rights reserved.

Redistribution and use in source and binary forms, with or without modification, are permitted provided that the following conditions are met:

- Redistributions of source code must retain the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer.
- Redistributions in binary form must reproduce the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in the documentation and/or other materials provided with the distribution.
- Neither the name of the copyright holders nor the names of its contributors may be used to endorse or promote products derived from this software without specific prior written permission.

THIS SOFTWARE IS PROVIDED BY THE COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS "AS IS" AND ANY EXPRESS OR IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, THE IMPLIED WARRANTIES OF MERCHANTABILITY AND FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE ARE DISCLAIMED. IN NO EVENT SHALL THE COPYRIGHT OWNER OR CONTRIBUTORS BE LIABLE FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL, EXEMPLARY, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES (INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, PROCUREMENT OF SUBSTITUTE GOODS OR SERVICES; LOSS OF USE, DATA, OR PROFITS; OR BUSINESS INTERRUPTION) HOWEVER CAUSED AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, WHETHER IN CONTRACT, STRICT LIABILITY, OR TORT (INCLUDING NEGLIGENCE OR OTHERWISE) ARISING IN ANY WAY OUT OF THE USE OF THIS SOFTWARE, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGE.

1.2 - ARM CMSIS DSP, 1.4.1

BSD-3-Clause

Copyright © 2010-2013 ARM Limited. All rights reserved.

All rights reserved.

Redistribution and use in source and binary forms, with or without modification, are permitted provided that the following conditions are met:

- Redistributions of source code must retain the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer.
- Redistributions in binary form must reproduce the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in the documentation and/or other materials provided with the distribution.
- Neither the name of ARM nor the names of its contributors may be used to endorse or promote products derived from this software without specific prior written permission.

THIS SOFTWARE IS PROVIDED BY THE COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS "AS IS" AND ANY EXPRESS OR IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, THE IMPLIED WARRANTIES OF MERCHANTABILITY AND FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE ARE DISCLAIMED. IN NO EVENT SHALL COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS BE LIABLE FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL, EXEMPLARY, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES (INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, PROCUREMENT OF SUBSTITUTE GOODS OR SERVICES; LOSS OF USE, DATA, OR PROFITS; OR BUSINESS INTERRUPTION) HOWEVER CAUSED AND ON ANY THEORY OF

LIABILITY, WHETHER IN CONTRACT, STRICT LIABILITY, OR TORT (INCLUDING NEGLIGENCE OR OTHERWISE) ARISING IN ANY WAY OUT OF THE USE OF THIS SOFTWARE, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGE.

1.3 - ARM CMSIS Cortex-M Core, 3.20

BSD 3-Clause

Copyright © 2009 - 2013 ARM LIMITED

All rights reserved.

Redistribution and use in source and binary forms, with or without modification, are permitted provided that the following conditions are met:

- Redistributions of source code must retain the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer.
- Redistributions in binary form must reproduce the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in the documentation and/or other materials provided with the distribution.
- Neither the name of ARM nor the names of its contributors may be used to endorse or promote products derived from this software without specific prior written permission.

THIS SOFTWARE IS PROVIDED BY THE COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS "AS IS" AND ANY EXPRESS OR IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, THE IMPLIED WARRANTIES OF MERCHANTABILITY AND FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE ARE DISCLAIMED. IN NO EVENT SHALL COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS BE LIABLE FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL, EXEMPLARY, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES (INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, PROCUREMENT OF SUBSTITUTE GOODS OR SERVICES; LOSS OF USE, DATA, OR PROFITS; OR BUSINESS INTERRUPTION) HOWEVER CAUSED AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, WHETHER IN CONTRACT, STRICT LIABILITY, OR TORT (INCLUDING NEGLIGENCE OR OTHERWISE) ARISING IN ANY WAY OUT OF THE USE OF THIS SOFTWARE, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGE.

1.4 - NanoPb, 0.3.9.9

Zlib

Copyright © 2011 Petteri Aimonen <jpa at nanopb.mail.kapsi.fi>

This software is provided 'as-is', without any express or implied warranty. In no event will the authors be held liable for any damages arising from the use of this software.

Permission is granted to anyone to use this software for any purpose, including commercial applications, and to alter it and redistribute it freely, subject to the following restrictions:

1. The origin of this software must not be misrepresented; you must not claim that you wrote the original software. If you use this software in a product, an acknowledgment in the product documentation would be appreciated but is not required.
2. Altered source versions must be plainly marked as such, and must not be misrepresented as being the original software.
3. This notice may not be removed or altered from any source distribution.

2- Warranty Disclaimer

This product contains Open Source Software components which underly Open Source Software Licenses. Please note that Open Source Licenses contain disclaimer clauses. The text of the Open Source Licenses that apply are included in this manual under "Legal Information and Licenses".

Servicekontakte
Service Contacts
Contacts de Service
Contactos de Servicio



<https://www.bosch-pt.com/serviceaddresses>

Garantiebedingungen
Guarantee Conditions
Conditions de Garantie
Condiciones de Garantía



<https://www.bosch-pt.com/guarantee/202507>